Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
Email: ubndt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 01.12.2020 09:01:21 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 155 /TTr-UBND	*Cà Mau, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019), Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 làm căn cứ chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Đề ra mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 để các cấp, các ngành, đơn vị chức năng trong tỉnh triển khai thực hiện.

2. Quan điểm chỉ đạo

Bám sát các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước để chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2021 - 2025.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết, sau đó gửi lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị và tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung. Ngày 09/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh để thảo luận, biểu quyết nội dung dự thảo Nghị quyết theo quy định. Sau đó, đã báo cáo xin ý kiến Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trước khi hoàn thiện gửi về Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 có 03 Điều.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Tại kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII đã thông qua Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu tổng quát là: *"Khai thác có hiệu quả tiềm năng, nguồn lực, thế mạnh của tỉnh; tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, phát triển toàn diện cả chiều rộng và chiều sâu; cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học công nghệ trong tất cả các ngành, lĩnh vực; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại; phấn đấu đến năm 2020 trở thành tỉnh phát triển khá của vùng đồng bằng sông Cửu Long".*

Triển khai thực hiện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2016 - 2020 và giao các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Cà Mau 5 năm 2016 - 2020 được xây dựng trong bối cảnh kế thừa những kết quả quan trọng của tỉnh đạt được trong giai đoạn 2011 - 2015. Khi bước vào triển khai thực hiện Kế hoạch, bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi, đan xen với những khó khăn, thách thức. Đối với tỉnh Cà Mau, phải đối mặt với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, sạt lở bờ biển, bờ sông, hạn hán, dịch bệnh, sạt lở, sụp lún, triều cường... diễn biến phức tạp, giá cả một số hàng hóa chủ lực không ổn định làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, mặc dù còn khó khăn, hạn chế nhất định nhưng nhìn chung tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Cà Mau đạt được kết quả quan trọng; cụ thể như sau:

(1) Kinh tế tăng trưởng khá; tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được thực hiện tích cực và đạt kết quả bước đầu:

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh trong giai đoạn 2016 - 2020 tăng khá (bình quân gần 7%/năm); quy mô nền kinh tế năm 2020 đạt hơn 60 ngàn tỷ đồng (giá hiện hành), tăng gấp 1,35 lần so với năm 2015; GRDP bình quân đầu người đạt gần 51 triệu đồng/người (tương đương 2.182 USD), tăng gần 1,3 lần so năm 2015; năng suất lao động xã hội giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình

quân 5,7%/năm. Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế đạt được một số kết quả quan trọng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng khu vực dịch vụ và giảm dần tỷ trọng khu vực nông nghiệp.

Môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng dần thứ hạng qua các năm, tinh thần khởi nghiệp lan tỏa rộng rãi. Các loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng; kinh tế tư nhân ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế; kinh tế tập thể, hợp tác xã có bước phát triển; các doanh nghiệp nhà nước cơ bản hoàn thành sắp xếp, cổ phần hóa theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hợp tác, liên kết vùng được tăng cường; phát triển kinh tế biển, đô thị, xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến. Trong giai đoạn 2016 - 2020 đã thực hiện tốt công tác phối hợp, liên kết phát triển với vai trò là một trong 04 địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long và liên kết phát triển với các địa phương trong cả nước về quy hoạch vùng sản xuất, hợp tác đầu tư, xúc tiến thương mại, dịch vụ, du lịch, liên kết xây dựng chuỗi ngành hàng và thương hiệu nông sản... Kinh tế biển phát triển, đóng góp khoảng 55% GRDP; các chương trình đầu tư, hỗ trợ kinh tế biển được triển khai, thực hiện khá tốt; hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư, tỷ lệ đô thị hóa đến cuối năm 2020 đạt 22,7%; công tác xây dựng nông thôn mới được triển khai thực hiện đồng bộ, rộng khắp, đến cuối năm 2020 có 42/82 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 51% tổng số xã (tăng thêm 25 xã so năm 2015).

Huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đạt kết quả khá; tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2016 - 2020 chiếm khoảng 28% GRDP của tỉnh.

Thu, chi ngân sách nhà nước thực hiện theo hướng tập trung chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, chi đảm bảo an sinh xã hội. Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 24.556 tỷ đồng; tổng chi cân đối ngân sách địa phương 5 năm đạt 49.491 tỷ đồng.

(2) Các đột phá chiến lược được tập trung thực hiện và tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh:

Triển khai, thực hiện nghiêm túc các thể chế của nhà nước; đồng thời nâng cao chất lượng xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền. Công tác cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả nổi bật: Số thủ tục hành chính giải quyết sớm và đúng hạn đạt tỷ lệ trên 98%; trình độ, năng lực, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức được cải thiện; chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan trong hệ thống hành chính từ tỉnh đến cơ sở được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp hơn; hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành của chính quyền từng bước được nâng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, góp phần đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước...

Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020 và các đề án, kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức; thu hút nguồn

nhân lực của tỉnh, nhất là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài được triển khai thực hiện có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Nguồn nhân lực phục vụ các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng nâng lên.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được tập trung nguồn lực đầu tư, ưu tiên vào các ngành, lĩnh vực quan trọng như: Giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội, du lịch, xây dựng nông thôn mới... Nhiều dự án, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng (như: Cầu Hòa Trung II, đường Hành lang ven biển phía Nam, đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi, đường trục chính Đông - Tây, đường Bờ Nam Sông Đốc, đường Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc... hình thành các trục, tuyến giao thông chính, kết nối các vùng trong tỉnh, 100% số xã đã có đường ô tô về trung tâm xã; giao thông nông thôn phát triển nhanh; hạ tầng thủy lợi đáp ứng tốt hơn yêu cầu sản xuất; hạ tầng văn hóa - xã hội được ưu tiên đầu tư như: Bệnh viện, trạm y tế, trường học, các thiết chế văn hóa...) đã tạo thêm năng lực, sức cạnh tranh và góp phần thay đổi diện mạo mới cho tỉnh.

(3) Phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện:

Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ có nhiều tiến bộ; các đề tài, dự án nghiệm thu được chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn và đời sống. Chất lượng, hiệu quả giáo dục - đào tạo tiếp tục chuyển biến tích cực; cơ sở vật chất trường học được quan tâm đầu tư, đến cuối năm 2020 có 302/508 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm 59,4% tổng số trường trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được chú trọng; cơ sở vật chất ngành y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở được đầu tư, mở rộng, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Số giường bệnh/vạn dân đến cuối năm 2020 đạt 29,27 giường; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,1%.

Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ lao động qua đào tạo (không kể bồi dưỡng truyền nghề) đến cuối năm 2020 đạt 50%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,57%.

(4) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường và có những chuyển biến rõ nét:

Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được quan tâm; tăng cường giải quyết các vấn đề bức xúc trong cộng đồng, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp trong việc hạn chế các hành vi gây ô nhiễm môi trường; đến cuối năm 2020, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô lớn có hệ thống xử lý nước thải theo quy định đạt 100%.

Công tác ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai ngày càng được coi trọng; các giải pháp về ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo hướng thích ứng với xu thế biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ các thiệt hại.

(5) Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; công tác phòng, chống tham nhũng đạt kết quả quan trọng

Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới về tổ chức và hoạt động, ban hành nhiều nghị quyết cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV. Chất lượng công tác thẩm tra văn bản, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp được nâng lên.

Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được củng cố, kiện toàn, phương thức hoạt động có nhiều đổi mới, năng lực lãnh đạo, điều hành và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên, một số lĩnh vực có bước đột phá. Tổ chức bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã và đang được sắp xếp theo hướng tinh gọn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chuẩn hóa phù hợp với chức danh, vị trí việc làm.

Hoạt động thanh tra và xử lý sau thanh tra đạt yêu cầu, kịp thời phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân; đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tăng cường; các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài tiếp tục được rà soát, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết và một số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm; khiếu kiện đông người, vượt cấp giảm. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí được thực hiện nghiêm.

(6) Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại đạt kết quả tốt:

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập, tuyển quân và giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh.

An ninh chính trị tiếp tục giữ vững. Thực hiện tốt các giải pháp nắm, phát hiện, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình", kích động, lôi kéo tham gia gây rối của các thế lực thù địch. Trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, không xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ.

Hoạt động đối ngoại được mở rộng, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các nước như: Thái Lan, Campuchia, Lào, Hàn Quốc, Nhật Bản... đạt kết quả bước đầu. Đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế, các nhà ngoại giao đến thăm và làm việc, tạo tiền đề đẩy mạnh hội nhập quốc tế, liên kết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2020 còn gặp một số khó khăn, hạn chế như sau: Một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; quy mô kinh tế còn nhỏ; thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế một số lĩnh vực còn chậm, hiệu quả, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp; liên kết sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị chưa đạt yêu cầu; sản xuất ngư, nông nghiệp thiếu bền vững; hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn còn khó khăn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường có nơi chưa tốt; biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai ngày càng gia tăng cả về tần suất và cường độ, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, bão, triều cường, sạt lở, sụp lún nghiêm trọng... đã tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống của người dân.

2.2. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

2.2.1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư; không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển kinh tế biển; chủ động và thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, hướng đến tăng trưởng xanh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại; xây dựng tỉnh Cà Mau phát triển nhanh, bền vững.

2.2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) giai đoạn 2021 - 2025 bình quân tăng 6,5 - 7%/năm;

- Cơ cấu kinh tế:

+ Ngư, nông, lâm nghiệp chiếm 28,7%;

+ Công nghiệp, xây dựng chiếm 35%;

+ Dịch vụ chiếm 32,5%;

+ Thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,8%.

b) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 chiếm từ 30 - 32% GRDP;

c) Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 06 tỷ USD;

d) Tổng thu ngân sách nhà nước 5 năm đạt 35.800 tỷ đồng;

đ) Tổng chi ngân sách nhà nước 5 năm đạt 51.196 tỷ đồng;

e) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm;

g) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31%;

h) Tỷ lệ lao động khu vực ngư, nông, lâm nghiệp giảm còn 40%;

i) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 60% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 27% trở lên;

k) Giải quyết việc làm bình quân khoảng 40.000 người/năm;

l) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo chuẩn mới) hàng năm giảm 0,5%, đến cuối năm 2025 còn không quá 1%;

m) Số giường bệnh/vạn dân khoảng 33 giường;

o) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,5% trở lên;

p) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 97,5%;

q) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 2,5%;

r) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia) đạt 97,5%;

s) Tỷ lệ số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 80%, trong đó có 20% đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có từ 02 huyện trở lên đạt chuẩn nông thôn mới;

t) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 95%;

u) Tỷ lệ rác thải đô thị và khu, cụm công nghiệp được thu gom xử lý đạt 90%;

v) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%;

x) Tỷ lệ che phủ rừng và cây phân tán đạt 27%.

2.2.3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; nhiệm vụ, giải pháp trên một số lĩnh vực như sau:

a) Về kinh tế:

- Đẩy nhanh công tác lập, trình thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh;

- Tập trung nguồn lực xây dựng tỉnh Cà Mau trở thành địa phương phát triển mạnh về biển gắn với hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản theo hướng bền vững, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khu vực ven biển, cảng biển;

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; khai thác tiềm năng, lợi thế của Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau; tăng cường kết nối, liên kết phát triển du lịch biển đảo với các địa phương ven biển; tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo thực chất, toàn diện;

- Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các hình thức phù hợp;

- Phát triển các thành phần kinh tế, khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh;

- Tăng cường hợp tác, liên kết phát triển, liên kết vùng với các đơn vị, địa phương; giữa trung ương với địa phương; huy động đa dạng các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn giữa trung ương, địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án trọng điểm, có tính chất đột phá;

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh hội nhập quốc tế; tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thành tựu của tỉnh ra ngoài nước;

- Thực hiện cơ cấu thu, chi ngân sách nhà nước phù hợp, hiệu quả; có giải pháp bảo đảm tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng;

- Quan tâm đầu tư các đô thị động lực, đô thị ven biển và các đô thị nhỏ phù hợp với phê duyệt;

- Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy tăng trưởng, ứng dụng, phát triển mạnh mẽ kinh tế số;

- Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động có các phương án thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Về văn hóa - xã hội:

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng xã hội học tập; huy động tối đa các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, chất lượng phổ cập giáo dục;

- Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế và gắn với nhu cầu sử dụng của tỉnh và doanh nghiệp;

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hiệu quả của nền kinh tế;

- Đổi mới nội dung, phương thức đầu tư cho phát triển văn hóa theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện hiệu quả chính sách đối với người có công, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội; công tác tôn giáo;

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, công tác y tế dự phòng, chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có dịch bệnh xảy ra; từng bước hiện đại hóa cơ sở, vật chất, trang thiết bị y tế;

- Đẩy mạnh phát triển thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu của tổ chức và người dân; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền.

c) Về quốc phòng, an ninh, nội chính:

- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn;

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền; cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định *(Tờ trình này thay cho Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 25/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (VIC);
- LĐVP UBND tỉnh (VIC);
- Các Sở: KH&ĐT, Tư pháp (VIC);
- Các phòng NC-TH;
- Lưu: VT (Ch), Lai(TTr08).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi